

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65/BCTN-SCL

Phả Lại, ngày 15 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường
Năm: 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường
- Tên tiếng anh: Song da cao cuong Joint Stock Company
- Mã chứng khoán: SCL
- Vốn điều lệ: 138.899.730.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 138.899.730.000 đồng
- Địa chỉ: Km28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số điện thoại: 03203.580.414
- Số fax: 03203 583 102
- Website: ww.Songdacaocuong.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường thành lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800376530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 17 tháng 4 năm 2007, thay đổi lần thứ 10 vào ngày 15/01/2016, hiện nay vốn điều lệ là 138.899.730.000 đồng (Một trăm ba mươi tám tỷ tám trăm chín mươi chín triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) gồm có các cổ đông chính là: Công ty cổ phần Sông Đà 12, thuộc Tập đoàn Sông Đà; Công ty cổ phần Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường; Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam; Quỹ thành viên Vietcombank3, Công ty CP Blue Express...
- Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường thực hiện niêm yết cổ phần tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 15/09/2010. Số lượng cổ phiếu niêm yết ban đầu là 9.000.000 cp; hiện nay là 13.889.973 CP; mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, hướng dẫn vận hành, chạy thử, đào tạo và chuyển giao công nghệ dây chuyền sản xuất tro bay từ tro xỉ phế thải của Nhà máy nhiệt điện Phả Lại, bằng công nghệ tuyển ướt và sấy khô đồng bộ, hiện đại, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu

từ bã thải của nhà máy phân bón hoá chất DAP Đình Vũ; hiện Công ty đang tập trung cao độ để hoàn thiện toàn bộ công nghệ sản xuất Thạch cao nhân tạo để kịp thời đáp ứng sản phẩm ra thị trường. Năm 2016 cũng là năm Công ty tập trung, đẩy mạnh sản xuất mặt hàng Gạch nhẹ không nung, Vữa khô trộn sẵn, keo dán gạch đá... Cuối năm 2016 Công ty đã ký được Hợp đồng cung cấp Tro bay khô cho Công trình thuỷ điện Nậm Nghiệp tại Lào, tiến tới năm 2017 Công ty sẽ sản xuất và tiêu thụ tro bay khô, gạch nhẹ và vữa khô với khối lượng và giá trị lớn.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Sản xuất vật liệu xây dựng; sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, chi tiết: Gia công cơ khí phi tiêu chuẩn và kết cấu thép trong xây dựng; Sản xuất khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Khai thác, sản xuất, kinh doanh phụ gia dùng cho công tác bê tông và xi măng (tro bay Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại); Sản xuất mua bán than hoạt tính, than tổ ong, dầu thông, dầu tuyền, dầu diezen, dầu FO; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện, chi tiết: Đầu tư, xây dựng, quản lý vận hành khai thác và kinh doanh điện của Nhà máy thuỷ điện vừa và nhỏ; Tái chế phế liệu; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, công trình công ích, chi tiết: Xây dựng công trình thuỷ lợi; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 220KV; Phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng, chi tiết: San lấp mặt bằng công trình; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước lò sưởi và điều hoà không khí; lắp đặt hệ thống xây dựng khác; hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn thực phẩm, chi tiết: Bán buôn hàng thực phẩm, thực phẩm chế biến đóng gói; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, chi tiết: Bán buôn hàng điện tử, điện lạnh, đồ điện gia đình; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, Bán buôn hàng gốm, sứ, thuỷ tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Bán buôn phụ tùng máy tuyền, máy sấy, phục vụ sản xuất cho công tác phụ gia bê tông và xi măng; Bán buôn máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Bán buôn than hoạt tính, than tổ ong, dầu thông, dầu tuyền, dầu diezen, dầu FO, Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Bán buôn hoá chất phục vụ sản xuất cho công tác phụ gia bê tông và xi măng, bán buôn phụ gia dùng cho bê tông và xi măng; Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa; Kho bãi và lưu giữ hàng hoá; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà ở, văn phòng, kho bãi, nhà xưởng; hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Nghiên cứu, đào tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất phụ gia dùng cho công tác bê tông, xi măng và vật liệu xây dựng; Tư vấn thiết kế chuyển giao công nghệ các dây chuyền công nghệ xử lý môi trường, sản xuất vật liệu

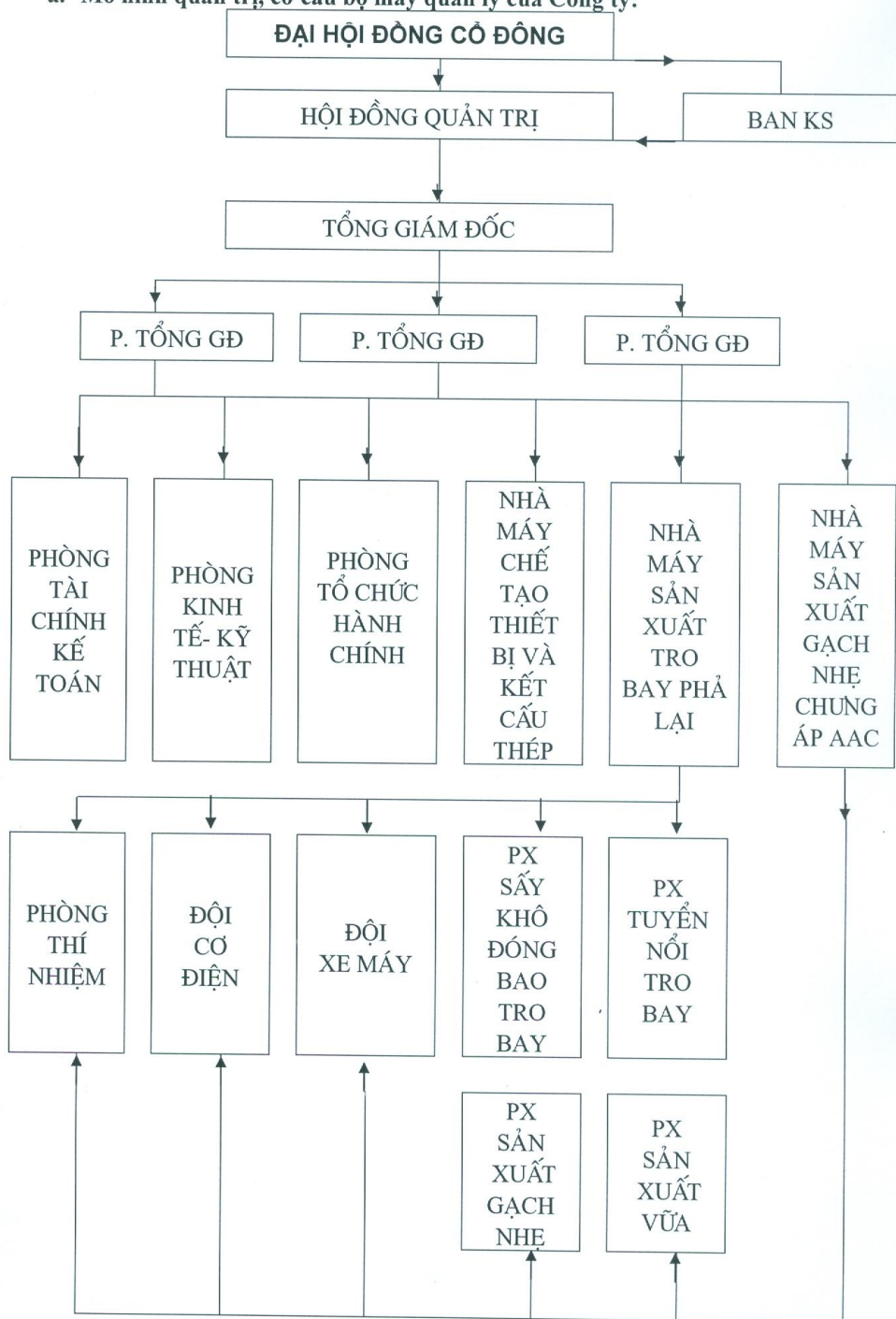
xây dựng; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác: Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty sản xuất và kinh doanh; Khai khoáng khác, chi tiết: Khai thác đất cao lanh, quặng sắt, quặng kim loại khác không chứa sắt, khai thác đá, cát sỏi, đất sét.

- Công ty có mặt hàng chính là Tro bay khô, và gạch nhẹ chưng áp AAC, vữa khô trộn sẵn. Từ năm 2007 sản phẩm Tro bay của Công ty đã được cấp cho Công trình thủy điện Sơn La, các năm tiếp theo sản phẩm tro bay tiếp tục được cấp cho các công trình thủy điện lớn trong cả nước như: Thủy điện Sơn La, Thủy điện Bản Chát, Thủy điện Sông Tranh, thủy điện Lai Châu, thủy điện Xekaman tại Lào, thủy Điện Trung Sơn và một số thủy điện nhỏ. Đầu năm 2017 Công ty là nhà cung cấp chính tro bay khô cho Thủy điện Nậm Nghiệp tại Lào và một số thủy điện khác.

- Sản phẩm gạch nhẹ không nung của Công ty tuy là sản phẩm mới, trong khi sản phẩm truyền thống dùng trong xây dựng của nước ta là gạch nung, nhưng sản phẩm Gạch của Công ty đã phần nào khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, trong năm 2012 công ty là nhà cung cấp chính cho Công trình xây dựng căn hộ cao cấp Times city, bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec và các công trình dân dụng khác. Năm 2013 vẫn là một năm khó khăn trong việc tiêu thụ gạch nhẹ AAC, nhưng Công ty đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với đơn vị khác để đa dạng hoá các loại sản phẩm vữa khô ngoài mặt hàng vữa xây và vữa trát hiện công ty đang sản xuất (vữa trát trang trí, vữa dán gạch ốp lát, vữa san nền, vữa xây gạch đỏ...) mở ra hướng đi mới cho sản phẩm vữa khô trong năm 2014. Năm 2015 Công ty sẽ mở rộng sản xuất gạch cốt liệu, xi măng tro bay nhằm đa dạng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. Năm 2016 sản phẩm Gạch nhẹ, vữa khô, keo dán gạch của Công ty đã có mặt ở khắp mọi miền của tổ quốc, những công trình lớn hay dân dụng đều đang có xu hướng chuyển sang tiêu dùng mặt hàng Gạch nhẹ không nung và vữa khô trộn sẵn. Công ty đẩy mạnh mạng lưới nhà phân phối tại Miền Trung, Miền Nam nhằm tiêu thụ tốt nhất sản phẩm của công ty.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:



b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban tổng giám đốc điều: 04 người
- + Ông Kiều Văn Mát Tổng giám đốc
- + Ông Kiều Quang Vọng Phó Tổng giám đốc
- + Ông Nguyễn Hồng Quyền Phó Tổng giám đốc
- + Ông Nguyễn Tử Chung Phó Tổng giám đốc

- Các phòng chức năng: Phòng Tài chính kế toán, Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kinh tế kỹ thuật, Nhà máy sản xuất tro bay, Nhà máy sản xuất gạch nhẹ, Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép.

c. Các công ty con, công ty liên kết

+ Công ty cổ phần Thạch Cao Đình Vũ - Công ty đầu tư dài hạn

- Địa chỉ: Lô GI-7, Khu kinh tế Đình Vũ, phường Đông Hải 2, Q. Hải An, Tp Hải Phòng

- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất Thạch cao từ bã thải của nhà máy sản xuất phân bón...

- Vốn điều lệ thực góp: 10.930.000.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu: 13,66%

+ Quỹ tín dụng nhân dân Phả Lại

- Vốn thực góp: 800.000.000 đồng

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững, trở thành doanh nghiệp lớn đi đầu trong lĩnh vực sản xuất công nghệ và sản phẩm vật liệu xây dựng chất lượng cao từ các chất phế thải của ngành công nghiệp; không ngừng nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty, đạt lợi nhuận cao, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông góp vào Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đảm bảo giá trị của cổ phiếu, lợi tức của Cổ đông và thu nhập của người lao động.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và phụ gia cho bê tông và xi măng, đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững, mở rộng thị trường trong nước, thỏa mãn nhu cầu cao của khách hàng và xã hội về chất lượng, số lượng, giá cả, chủng loại, kích thước, kiểu dáng, mẫu mã của sản phẩm phù hợp với xu thế thời đại và thị hiếu của thị trường, từng bước xuất khẩu sang các nước trong khu vực, lấy sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và các sản phẩm mới làm trọng tâm, đồng thời khai thác tốt các cơ hội để mang lại lợi nhuận cao, đảm bảo lợi ích các cổ đông, việc làm đời sống của người lao động và góp phần hỗ trợ cho sản xuất kinh doanh phát triển.

- Đẩy mạnh và tiếp tục mở rộng sản xuất sản phẩm và sản xuất thiết bị, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm tro bay, gạch nhẹ chung áp, vữa khô trộn sẵn, xử lý môi trường; phấn đấu trở thành công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực SX tro bay và gạch nhẹ chung áp, vữa xây, và xây dựng các dự án sản xuất vật liệu không nung khác để đáp ứng được cho nhu cầu thị trường phù hợp chiến lược phát triển vật liệu của Chính phủ. Việc mở ra sản xuất sản phẩm tro bay và gạch nhẹ chung áp chỉ là bước khởi đầu, mục tiêu chính của Công ty là sản xuất các sản phẩm như: thạch cao nhân tạo, các loại bê tông nhẹ, vữa khô, panen và các sản phẩm vật liệu xây dựng mới, phù hợp với xu thế thời đại, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước và thị hiếu của người tiêu dùng.

- Ngoài việc tổ chức khai thác hiệu quả các dự án đầu tư, từng bước hoàn thiện và làm chủ công nghệ được chuyển giao, tiến tới mở rộng đầu tư sản xuất và cung cấp thiết bị chuyển giao công nghệ cho các đơn vị có nhu cầu.

- Xây dựng và thực hiện dự án Nhà máy sản xuất cung cấp thiết bị và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực sản xuất tro bay, sản xuất gạch nhẹ chung áp, vữa xây trộn sẵn, xử lý môi trường, kết cấu nhà xưởng ...

- Tăng cường liên doanh hợp tác với các tổ chức, cá nhân, viện nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước để mở rộng quy mô đầu tư cả về chiều sâu, chiều rộng trong các lĩnh vực có nhiều tiềm năng, đặc biệt là công nghệ và vật liệu xây dựng mới.

- Quan tâm việc tuyển dụng, thu hút nhân tài, tăng cường công tác đào tạo và đào tạo tại chỗ để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, bố trí sắp xếp lại lao động một cách hợp lý

6. Các rủi ro:

- Sản phẩm của Công ty phụ thuộc vào tiến độ thi công các công trình thủy điện, tình hình phát triển xây dựng dân dụng. Nền kinh tế khó khăn, bất động sản trì trệ là một trong những khó khăn của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu năm 2016 thực hiện 101,906 tỷ đồng, giảm 32,3% so với năm trước, so với kế hoạch đạt 73,9%

- Lợi nhuận thực hiện trước thuế 1,426 tỷ đồng. Trong đó: Từ SXKD 1,426 tỷ đồng, từ đầu tư tài chính 0,0 đồng, so với kế hoạch đạt 90,9%.

- Cổ tức đạt được 0,74%/cp/năm

- Năm 2016, tình hình sản xuất của công ty đã đạt tương đối kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Tổng Giám đốc: Ông Kiều Văn Mát

Giới tính:

Nam

| | |
|-----------------------------|---|
| <i>Ngày tháng năm sinh:</i> | 25/08/1969 |
| <i>Số CMTND:</i> | 141403007 Cấp ngày: 10/05/2007 Tại Công an Hải Dương |
| <i>Quốc tịch:</i> | Việt Nam |
| <i>Dân tộc:</i> | Kinh |
| <i>Quê quán:</i> | Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương |
| <i>Địa chỉ thường trú:</i> | Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương |
| <i>Trình độ văn hóa:</i> | 10/10 |
| <i>Trình độ chuyên môn:</i> | Thạc sỹ Kinh tế. Cử nhân Luật – Đại học Luật Hà Nội Cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế quốc dân 863.800CP |
| <i>Số cổ phần sở hữu:</i> | |

2.2. Phó Tổng giám đốc: Ông Kiều Quang Vọng

| | |
|-----------------------------|--|
| <i>Giới tính:</i> | Nam |
| <i>Ngày tháng năm sinh:</i> | 22/01/1956 |
| <i>Số CMTND:</i> | 140073772 cấp ngày 23/4/2002 tại Công an Hải Dương |
| <i>Quốc tịch:</i> | Việt Nam |
| <i>Dân tộc:</i> | Kinh |
| <i>Quê quán:</i> | Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương |
| <i>Hộ khẩu thường trú</i> | Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương |
| <i>Trình độ văn hóa:</i> | 10/10 |
| <i>Trình độ chuyên môn:</i> | Chuyên gia |
| <i>Số cổ phần sở hữu:</i> | 32.000CP |

2.3. Phó Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Tử Chung

| | |
|-----------------------------|---|
| <i>Giới tính:</i> | Nam |
| <i>Ngày tháng năm sinh:</i> | 25/10/1957 |
| <i>Số CMTND:</i> | 012355328 cấp ngày 25/01/2007 tại Công an |

TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Lạc Thịnh – Yên Thủy – Hòa Bình
Địa chỉ thường trú: Nhà 37 – Ngõ 443 – Thanh Xuân Nam – Q.
Thanh Xuân – HN
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nhiệt
Số cổ phần sở hữu: 28.000CP

2.4. Phó Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Hồng Quyền

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/09/1950
Số CMTND: 011230993 cấp ngày 08/12/2005 tại Công an
TP Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hoàng Xuyên – Hoàng Hoá – Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú: 586 Đường Bưởi – Vĩnh Phúc – Ba Đình – Hà
Nội
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ khoa học
Số cổ phần sở hữu: 199.000CP

2.5. Kế toán trưởng: Ông Phạm Văn Thanh

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 6/9/1967
Số CMTND: 141579304 Cấp ngày 10/05/2007 Tại Công an Hải Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Phả Lại - Chí Linh – Hải Dương
Địa chỉ thường trú: Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cao Đẳng Kế toán – Kiểm toán
Số cổ phần sở hữu: 18.000CP

- Thay đổi nhân sự trong ban điều hành trong năm:

+ Ông Nguyễn Tử Chung Chức vụ: Từ nhiệm UV HĐQT ngày 16/05/2016
 + Ông Nguyễn Anh Dũng Chức vụ: Bổ nhiệm UV HĐQT ngày 16/05/2016

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc: Thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định hiện hành của Đại hội đồng cổ đông và Công ty (Chủ tịch HĐQT kiêm TGD 29 triệu đồng/tháng, Phó TGD 18 triệu đồng/người/tháng, Kế toán trưởng 17 triệu đồng/tháng);

- Số lượng cán bộ công nhân viên tại 31/12/2016: Tổng số 163; trong đó Tiến sĩ 01; Thạc sĩ 01; Đại học 25; cao đẳng 7; trung cấp 5; công nhân kỹ thuật 45; công nhân vận hành 78; nữ 39; nam 124.

- Năm 2016 công ty có 6 thành viên HĐQT, 3 thành viên BKS.

3. Đầu tư, thực hiện các dự án

- Công ty thực hiện đầu tư dài hạn vào Công ty CP Thạch Cao Đình Vũ là 10.930.000.000 đồng chiếm 13,66%.

- Đầu tư vào Quỹ tín dụng nhân dân Phả Lại: 800.000.000 đồng

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2016 | % Tăng giảm |
|----------------------|-----------------|------------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 301.557.809.786 | 298.548.446.5505 | -1,00 |
| Doanh thu thuần | 150.422.865.652 | 101.906.503.822 | -32,25 |

| | | | |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|--------|
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 6.439.155.331 | 5.452.874.269 | -15,33 |
| Lợi nhuận khác | (5.884.747.479) | (4.026.864.336) | 31,58 |
| Lợi nhuận trước thuế | 554.407.852 | 1.426.009.933 | 157,4 |
| Lợi nhuận sau thuế | 446.409.791 | 1.029.865.282 | 130,7 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0,34% | 0,74% | |

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2016 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 1,51 | 1,78 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn | -0,43 | 0,86 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,51 | 0,4 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 1,04 | 0,67 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân | 1,5 | 0,81 | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0,49 | 0,34 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,003 | 0,01 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,0032 | 0,005 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,0015 | 0,0034 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,042 | 0,05 | |
| | | | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần lưu hành: 13.889.973 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 13.889.973 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

* **Cổ đông là tổ chức:** Có 18 cổ đông nắm giữ 2.473.648 cổ phần chiếm 17,81% gồm Công ty cổ phần Sông Đà 12; Công ty cổ phần Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường; Công ty CP Blue Express, Công ty CP Đầu tư tài chính Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, PETER ERIC DENNIS...

* **Cổ đông là cá nhân gồm:** 461 cổ đông nắm giữ 11.416.325 cổ phần chiếm 82,19%

*** Cổ đông sáng lập:**

Cổ phần dưới đây là số cổ phần sáng lập được đăng ký theo Giấy đăng ký kinh doanh:

| TT | Tên Cổ đông, ngày sinh, dân tộc, quốc tịch | Trụ sở chính hoặc hộ khẩu thường trú | Loại cổ phần | Khi thành lập Công ty (17/4/2007) | | Tại 31/12/2016 | | Số giấy CNĐKKD; CMTND, nơi cấp, ngày cấp |
|----|--|--|--------------|-----------------------------------|-------------------------------|---------------------------|------------------------------------|---|
| | | | | Số CP (nghìn CP) | Tỷ lệ góp vốn/vốn ban đầu (%) | Số CP sáng lập (nghìn CP) | Tỷ lệ CP sáng lập/vốn hiện nay (%) | |
| 1 | Công ty cổ phần Sông Đà 12 | Lô 1, khu G, đường Nguyễn Tuấn, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội | Phổ thông | 600 | 20 | 363 | 2,61 | GCNĐKKD số: 0103007524, Hà Nội cấp ngày 22/4/2005 |
| 2 | Công ty cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ Cao Cường | Số 79, Trần Hưng Đạo, phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương | Phổ thông | 900 | 30 | 1.832,06 | 13,19 | GCNĐKKD số: 0403000014 Hải Dương cấp ngày 13/5/2002 |
| 3 | Nguyễn Hồng Quyền – Sinh ngày 01/9/1950; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. | Số nhà 586, đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội | Phổ thông | 150 | 5 | 240,79 | 1,73 | CMTND số: 011230993 Hà Nội cấp ngày 08/12/2005 |

Cổ đông lớn:

| TT | Tên Cổ đông, ngày sinh, dân tộc, quốc tịch | Trụ sở chính hoặc hộ khẩu thường trú | Số giấy CNĐKKD; CMTND, nơi cấp, ngày cấp | Tại 24/03/2014 | | Tại 31/12/2016 | |
|----|---|--|---|----------------|--|----------------|--|
| | | | | Số CP | Tỷ lệ góp vốn/vốn hiện nay (%) | Số CP | Tỷ lệ CP sáng lập/vốn hiện nay (%) |
| 1 | Công ty cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ Cao Cường | Số 79, Trần Hưng Đạo, phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương | GCNĐKKD số: 0800263713 Hải Dương cấp ngày 11/06/2010 | 1.330.000 | 14,78 | 1.832,06 | 13,19 |
| 2 | Nguyễn Ngọc Minh | 204894 B4 Lạc Long Quân, P8, quận Tân Bình, Tp HCM | GCNĐKKD số: 024074549, Tp HCM cấp ngày 07/09/2006, | 957.600 | 10,64 | 1.168,86 | 8,42 |
| 3 | Kiều Văn Mát | Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương | GCNĐKKD số: 141403007, Hải Dương cấp ngày 10/05/2007 | 863.800 | 9,60 | 1.333,131 | 9,6 |

Cổ đông nước ngoài:

- Số cổ đông nước ngoài: 03
- Cổ đông lớn nước ngoài: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

| Số TT | Nội dung/Các chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch năm 2016 | Thực hiện năm 2016 | TH/KH (%) |
|----------|--|---------|----------------------|-----------------------|--------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 137,866 | 101,906 | 73,92 |
| 2 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Tỷ đồng | 1,569 | 1,426 | 90,89 |
| 3 | Chi phí thuế thu nhập hiện hành: | Tỷ đồng | 0,314 | 0,396 | 126,11 |
| | Chi phí thuế thu nhập hiện hành trong hoạt động tài chính 25% | Tỷ đồng | | | |
| | Chi phí thuế thu nhập hiện hành trong SXKD chính | Tỷ đồng | 0,314 | 0,396 | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 1,255 | 1,030 | 82,07 |
| 5 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 4,99 | 5,930 | 118,84 |
| 6 | Thu nhập bình quân/người/ tháng | Triệu | 6,18 | 6,50 | 105,18 |

| | | | | | |
|---|---|---------|----|----|-------|
| | | đồng | | | |
| 7 | Lãi cơ bản/cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2016 | Đồng/CP | 90 | 71 | 78,89 |
| 8 | Tỷ lệ chia cổ tức/cổ phiếu | % | | | |

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Năm 2016 thành công lớn nhất của Công ty là đã hoàn thiện lắp đặt chế tạo dự án sản xuất thạch cao từ bã thải của nhà máy sản xuất phân bón nông nghiệp để chuyển giao công nghệ cho Công ty cổ phần Thạch Cao Đình Vũ.

2. Báo cáo tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

- Tài sản năm 2016 giảm so với năm 2015 là 1%
- + Các khoản phải thu: 29,985 tỷ đồng giảm 50,69% so với 2015
- + Hàng tồn kho: 71,377 tỷ đồng tăng 47,13% so với năm 2015
- + Tài sản cố định: giảm 5,89% so với năm 2015

b. Tình hình nợ phải trả:

Tính đến 31/12/2016, tình hình nợ phải trả của công ty như sau:

- Vay và nợ ngắn hạn: 64,810 tỷ đồng
- Phải trả người bán: 8,179 tỷ đồng
- Vay và nợ dài hạn: 10 tỷ đồng
- Phải trả khác: 11,979 tỷ đồng

Công ty không có nợ xấu

c. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Hiện tại công ty đang tích cực tìm hướng tiêu thụ sản phẩm gạch nhẹ AAC, vữa khô trộn sẵn và sản phẩm tro bay khô, đầu năm 2017 Công ty đang tập trung sản xuất Tro bay khô cung cấp cho thủy điện Nậm Nghiệp tại Lào (50% sản lượng tiêu thụ tro bay của Công trình).

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

* Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm 2016)

- Tổng doanh thu năm 2016 thực hiện 101,906 tỷ đồng, giảm 32,25% so với năm trước
- Lợi nhuận thực hiện trước thuế 1,426 tỷ đồng, tăng 157,4% so với năm trước.

- Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty: 178,704 tỷ đồng, giảm 20,96% so với năm trước, trong đó:

- * Vốn góp của cổ đông : 138.899.730.000 đồng
- * Thặng dư vốn cổ phần: 4.804.928.341 đồng
- * Quỹ đầu tư phát triển: 30.084.078.574 đồng
- * Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 1.029.865.282 đồng

- Các khoản nợ phải thu cuối kỳ: 20,427 tỷ đồng, giảm 65,72% so với năm trước.

- Các khoản nợ phải trả cuối kỳ: 8,179 tỷ đồng, giảm 78,05% so với năm trước.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc công ty

HĐQT đã giám sát thường xuyên hoạt động của Ban giám đốc công ty, 04 thành viên HĐQT là ông Kiều Văn Mát, ông Kiều Quang Vọng, ông Nguyễn Tử Chung, ông Nguyễn Hồng Quyền nằm trong Ban giám đốc Công ty nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban giám đốc cho HĐQT thường xuyên liên tục, trong năm 2016 Công ty đã thực hiện được kế hoạch các chỉ tiêu đặt ra. HĐQT đánh giá Ban giám đốc Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để hoạt động sản xuất của công ty được tốt hơn, đem lại lợi nhuận cao hơn, tuy nhiên không tránh khỏi áp lực khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và thế giới, Ban giám đốc Công ty phải cố gắng hơn nữa để sản phẩm của công ty có thể đi sâu vào thị trường.

3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

Phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016, tìm mọi biện pháp khắc phục trong năm 2017: Quản lý tốt sản xuất, tìm tòi thị trường tiêu thụ sản phẩm...

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Hội đồng quản trị : Có 06 thành viên

Cơ cấu như sau: 01 Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty và 05 thành viên, có 03 thành viên giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.

Hiện nay có 04 thành viên tham gia điều hành, 02 thành viên không tham gia điều hành Công ty.

1.1.1 Ông Kiều Văn Mát – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (tóm tắt lý lịch đã nêu ở trên)

1.1.2 Ông Kiều Quang Vọng - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc (tóm tắt lý lịch đã nêu ở trên)

1.1.3 Ông Nguyễn Hồng Quyền – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc (tóm tắt lý lịch đã nêu ở trên)

1.1.4 Ông Đặng Văn Chiến - Thành viên HĐQT (thành viên độc lập không tham gia điều hành Công ty)

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 22/03/1974

Số CMTND: 017000093 cấp ngày 13/01/2010 tại Công an Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Nam Định
Hộ khẩu thường trú: Phòng 1109, toà nhà Sông Đà – Hà Đông Văn Quán – Hà Nội
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 12

1.1.5 Ông Nguyễn Anh Dũng - Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập không tham gia điều hành Công ty)

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 28/05/1975
Số CMTND: 012931694 cấp ngày 02/02/2007 tại Công an Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Nội
Địa chỉ thường trú: Số 17/126 Kim Hoa, Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa: 12/12
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị, giám đốc Công ty TNHH XNK Anh Quân

1.1.6 Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thành viên HĐQT (thành viên độc lập không tham gia điều hành Công ty)

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 10/02/1972
Số CMTND: 024074549 cấp ngày 07/09/2006 tại Công an Quảng Ngãi
Quốc tịch: Việt Nam

| | |
|-----------------------------|--|
| <i>Dân tộc:</i> | Kinh |
| <i>Quê quán:</i> | Quảng Ngãi |
| <i>Địa chỉ thường trú:</i> | 204/94 B4 Lạc Long Quân F8 Q Tân Bình, TP HCM |
| <i>Trình độ văn hóa:</i> | 12/12 |
| <i>Trình độ chuyên môn:</i> | Cử nhân |

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT và quy định của pháp luật. Định kỳ họp mỗi quý 01 lần, ngoài ra có những phiên họp bất thường theo yêu cầu của công tác chỉ đạo, quản lý Công ty. Để tăng cường hiệu quả trong công tác quản trị Công ty, mỗi thành viên được phân công chỉ đạo một mảng hoạt động: sản xuất, kỹ thuật, đầu tư, tài chính, thị trường ... hàng quý tại phiên họp thường kỳ có báo cáo đánh giá công tác quản trị đã được phân công. Các thành viên được thanh toán các chi phí đi lại tham dự các phiên họp.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được xây dựng trên nguyên tắc tập thể đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ công ty và quy chế hoạt động HĐQT.

Thực hiện tốt việc sửa đổi bổ xung hoàn thiện và ban hành các quy chế, quy định cũ đã ban hành theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Công ty không có thành viên HĐQT độc lập
- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty chưa có các tiểu ban giúp việc HĐQT.
- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Tất cả các thành viên HĐQT công ty đều đã tham gia các lớp học bồi dưỡng về quản trị công ty.

2. Ban kiểm soát: Có 3 thành viên:

Cơ cấu như sau : 01 Trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên. Hiện nay không có thành viên đang công tác tại Công ty, cả 03 thành viên đều không làm việc tại Công ty.

- Ông Đào Xuân Quỳnh (Trưởng BKS không trực tiếp làm việc tại Công ty)

Giới tính: Nam



Ngày tháng năm sinh: 14/02/1982

Số CMTND: 142031333 cấp ngày 12/08/2013 tại Công an Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Đông Lạc, tx Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP Thạch Cao Đình Vũ

- **Bà Đỗ Thị Minh Ngọc** (thành viên độc lập không trực tiếp làm việc tại Công ty)

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 16/11/1979

Số CMTND: 141821365 cấp ngày 15/8/1995 tại Công an Hải Hưng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thanh Nghị - Thanh Liêm – Hà Nam

Địa chỉ thường trú: Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường

- Ông Lê Ngọc Anh (thành viên độc lập không trực tiếp làm việc tại Công ty)

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 03/09/1980

Số CMTND: 013468268 cấp ngày 24/11/2011 tại Công an Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Cầu Giấy – Hà Nội

Địa chỉ thường trú: P203 – TT lịch sử Đảng, tổ 47 - p Nghĩa Tân – Cầu Giấy - Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

- Hoạt động của Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của Trường ban kiểm soát và quy định của pháp luật. Định kỳ 06 tháng họp 01 lần, ngoài ra có những phiên họp bất thường theo yêu cầu của công tác kiểm soát các hoạt động của Công ty khi có sự kiến nghị của cổ đông hoặc những hoạt động có dấu hiệu không bình thường. Để tăng cường hiệu quả trong công tác kiểm soát Công ty thì hàng quý tại phiên họp thường kỳ của HĐQT có báo cáo đánh giá công tác kiểm soát của Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

| Họ và tên | Chức vụ | Tiền lương/tháng | Thù lao HĐQT |
|-----------------|------------------------------------|------------------|--------------|
| Kiều Văn Mát | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc | 29.000.000 | |
| Kiều Quang Vọng | Thành viên HĐQT, phó Tổng giám đốc | 18.000.000 | 4.000.000 |
| Nguyễn Anh Dũng | Thành viên HĐQT | | 5.000.000 |

| | | | |
|-------------------|------------------------------------|------------|-----------|
| Nguyễn Hồng Quyền | Thành viên HĐQT, phó Tổng giám đốc | 15.000.000 | 4.000.000 |
| Đặng Văn Chiến | Thành viên HĐQT | | 5.000.000 |
| Nguyễn Ngọc Minh | Thành viên HĐQT | | 5.000.000 |
| Đào Xuân Quỳnh | Trưởng BKS | | 3.000.000 |
| Đỗ Thị Minh Ngọc | Thành viên BKS | | 1.000.000 |
| Lê Ngọc Anh | Thành viên BKS | | 1.000.000 |

b. Giao dịch của cổ đông nội bộ:

| TT | Họ tên | Quan hệ | Cổ phần | Tại 31/12/2016 | |
|----|--------------------|---------|----------|----------------|-------|
| | | | | CP nắm giữ | Tỷ lệ |
| 1 | Kiều Văn Mát | | Cá nhân | 1.333.131 | 9,60 |
| | | | Đại diện | 1.832.006 | 13,19 |
| | Kiều Văn Phú | NCLQ | Cá nhân | 13.300 | 0,15 |
| | Kiều Văn Cao | NCLQ | Cá nhân | 16.456 | 0,12 |
| | Vũ Thị Thanh Huyền | NCLQ | Cá nhân | 60.500 | 0,44 |
| 2 | Kiều Quang Vọng | | Đại diện | | |
| | | | Cá nhân | 38.720 | 0,28 |
| 5 | Nguyễn Anh Dũng | | Đại diện | | |
| | | | Cá nhân | 600.000 | 4,32 |
| 6 | Nguyễn Hồng Quyền | | Cá nhân | 240.790 | 1,73 |
| 9 | Đỗ Thị Minh Ngọc | | Cá nhân | 847 | 0,001 |
| 10 | Phạm Văn Thanh | | Cá nhân | 21.780 | 0,16 |

c. Các hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Có một số hợp đồng giá trị nhỏ với người có liên quan, các thủ tục được thực hiện tuân thủ theo Điều lệ Công ty và Luật pháp hiện hành;

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của Kiểm toán:



Số : 158/BCKT/TC/NV5

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình
P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (+84 4) 3868 9566 / (+84 4) 3868 9588
Fax: (+84 4) 3868 6248
Web: kiemtoanava.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường, được lập ngày 15/02/2017, từ trang 07 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

027
3 T
NH
NH
NH
NH

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



NGUYỄN VIỆT LONG

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0692-2014-126-1

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)**

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2017

BÙI THIÊN TÁ

Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN Kiểm toán số: 0592-2014-126-1

2. Báo cáo tài chính của công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG
Km28+100m, QL18, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: đồng

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2016 | 01/01/2016 |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 115.326.484.333 | 112.841.291.896 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | | 13.371.645.438 | 3.518.161.804 |
| 1. Tiền | 111 | V.01 | 13.371.645.438 | 3.518.161.804 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 29.985.729.480 | 60.810.039.382 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.02 | 20.427.033.050 | 59.597.481.677 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.03 | 8.608.205.545 | 1.285.351.010 |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.04 | 1.588.079.829 | 644.331.448 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*) | 137 | | (637.588.944) | (717.124.753) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 71.377.194.483 | 48.513.090.710 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V.05 | 71.377.194.483 | 48.513.090.710 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*) | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 591.914.932 | - |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | - | - |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 591.914.932 | - |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 183.221.962.217 | 188.716.517.890 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 162.333.513.848 | 172.490.504.709 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.06 | 150.248.871.784 | 159.898.928.309 |
| - Nguyên giá | 222 | | 219.864.407.558 | 230.842.602.865 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế(*) | 223 | | (69.615.535.774) | (70.943.674.556) |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.07 | 12.084.642.064 | 12.591.576.400 |
| - Nguyên giá | 228 | | 15.650.050.399 | 15.650.050.399 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế(*) | 229 | | (3.565.408.335) | (3.058.473.999) |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 6.881.025.291 | 9.769.003.742 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.08 | 6.881.025.291 | 9.769.003.742 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 11.730.000.000 | 3.330.000.000 |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | V.09 | 11.730.000.000 | 3.330.000.000 |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 2.277.423.078 | 3.127.009.439 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.10 | 2.277.423.078 | 3.127.009.439 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 298.548.446.550 | 301.557.809.786 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016
(Tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Đơn vị tính: đồng | |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | 31/12/2016 | 01/01/2016 |
| A. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 119.843.672.660 | 153.824.094.103 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 109.843.672.660 | 129.889.512.625 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.11 | 8.179.567.884 | 32.711.154.965 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.12 | 19.568.181.189 | 10.781.048.832 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.13 | 443.991.192 | 3.116.006.164 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 1.047.332.470 | 1.372.679.253 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.14 | 100.179.209 | 174.517.783 |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.15 | 11.979.072.276 | 2.020.018.525 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.16 | 64.810.034.853 | 74.960.868.965 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng phúc lợi | 322 | | 3.715.313.587 | 4.753.218.138 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 10.000.000.000 | 23.934.581.478 |
| 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | V.17 | 10.000.000.000 | 23.934.581.478 |
| B. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 178.704.773.890 | 147.733.715.683 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.18 | 178.704.773.890 | 147.733.715.683 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 138.899.730.000 | 108.899.730.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 4.804.928.341 | 4.869.583.333 |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 30.084.078.574 | 30.014.117.574 |
| 11. Lợi nhuận chưa phân phối | 421 | | 4.916.036.975 | 3.950.284.776 |
| II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác | 430 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 298.548.446.550 | 301.557.809.786 |

Hải Dương, ngày 15 tháng 02 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Thị Lan

Phạm Văn Thanh

Kiều Văn Mát

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 101.906.503.822 | 150.422.865.652 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 101.906.503.822 | 150.422.865.652 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 57.728.946.982 | 79.719.550.642 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 44.177.556.840 | 70.703.315.010 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 155.464.392 | 26.788.402 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 4.772.519.106 | 11.701.804.320 |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 4.772.519.106 | 7.991.929.874 |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | VI.7 | 28.695.183.569 | 45.065.830.776 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | VI.7 | 5.412.444.288 | 7.523.312.985 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 5.452.874.269 | 6.439.155.331 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.5 | 735.811.689 | 2.720.463.940 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.6 | 4.762.676.025 | 8.605.211.419 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | (4.026.864.336) | (5.884.747.479) |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 1.426.009.933 | 554.407.852 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | VI.9 | 396.144.651 | 87.998.061 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN | 60 | | 1.029.865.282 | 466.409.791 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | V.18.6 | 71 | 45 |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | V.18.7 | 71 | 45 |

Hải Dương, ngày 15 tháng 02 năm 2017

Người lập

Nguyễn Thị Lan

Kế toán trưởng

Phạm Văn Thanh

Tổng Giám đốc



Kiều Văn Mát

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Theo phương pháp trực tiếp
Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

| CHỈ TIÊU | Mã số | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|------------------------|-------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | |
| 1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác | 01 | 163.130.745.415 | 149.758.444.148 |
| 2. Tiền chi trả người cung cấp hàng hóa và dịch vụ | 02 | (133.555.686.405) | (93.697.863.348) |
| 3. Tiền chi trả cho người lao động | 03 | (11.970.258.423) | (16.822.185.592) |
| 4. Tiền chi trả lãi vay | 04 | (4.829.841.013) | (7.958.123.749) |
| 5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp | 05 | (87.998.477) | (665.769.471) |
| 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 06 | 9.172.993.036 | 415.135.650 |
| 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 07 | (9.643.864.309) | (12.127.437.419) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | 12.216.089.824 | 18.902.200.219 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác | 21 | (38.000.000) | (5.524.124.002) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác | 22 | | |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | (8.400.000.000) | |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 49.887.416 | 26.470.701 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | (8.388.112.584) | (5.497.653.301) |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | 30.005.345.008 | |
| 2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | - | - |
| 3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được | 33 | 122.129.785.559 | 120.778.101.733 |
| 4. Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | (146.109.701.772) | (128.433.774.036) |
| 5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính | 35 | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | - | (12.532.953.083) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | 6.025.428.795 | (20.188.625.386) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ | 50 | 9.853.406.035 | (6.784.078.468) |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 60 | 3.518.161.804 | 10.301.922.571 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | 77.599 | 317.701 |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | 70 | 13.371.645.438 | 3.518.161.804 |

Hải Dương, ngày 15 tháng 02 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Lan

Phạm Văn Thanh

Kiều Văn Mát

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Đăng Website
- Lưu

TỔNG GIÁM ĐỐC

(ký tên, đóng dấu)



Hiệu Văn Mát

Báo cáo thường niên 2016 có đính kèm file “Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán”: <http://www.songdacaocuong.vn>